(Mẫu 02/QLTS-17)

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI SẢN**

«TableStart:table1»«A1»

**Bên giao:** «KHOI\_TRANSFER»

Đơn vị : «BRANCH\_TRANSFER»

Do Ông/Bà: «NAME\_TRANSFER» Chức vụ :«POSITION\_SEND»«TableEnd:table1»

Làm đại diện cho Bên giao.

**Bên nhận:** «TableStart:table2»«KHOI\_RECIVE»

Đơn vị: «BRANCH\_RECIVE»

Do Ông/Bà : «NAME\_RECIVE» Chức vụ:«POSTION\_RECIVE»«TableEnd:table2»

Làm đại diện cho Bên nhận.

*(Có xác nhận của cấp quản lý trong trường hợp bàn giao cho cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng từ cấp trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống)*

Các bên đã thực hiện việc giao nhận tài sản như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tài sản** | **Service Tag**  **CPU** | **ĐVT** | **Số Lượng** | **Nguyên Giá** | **Thời gian KH/PB (tháng)** | **Thời gian đã KH/PB (tháng)** | **Giá trị còn lại** | **Ghi Chú** |
| «TableStart:table0»«STT» | «ASSET\_NAME  » | «SERIAL»  «ASSET\_CODE» | «UNIT\_NAME» | «SOLUONG» | «BUY\_PRICE» | «AMORT\_MONTH» | «AMORTIZED\_MONTH» | «GT\_CL» | «NOTES»«TableEnd:table0» |

Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BÊN GIAO** | **ĐƠN VỊ QLTS** | **KẾ TOÁN** | **BÊN NHẬN** |
| «TableStart:table3»«S1» | «S2» | «S3»«S5» | «S4»«TableEnd:table3» |

🗹 Mua mới đưa vào sử dụng

🞎 Điều chuyển tài sản đang sử dụng

🞎Thu Hồi